

Số: /QĐ-UBND

Yên Sở, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học sinh đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi
các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS phường Yên Sở năm học 2025-2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN SỞ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Công văn số 3559/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp THCS;

Căn cứ Kế hoạch số 4526/KH-SGDDĐT ngày 30/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của UBND phường Yên Sở Về việc tổ chức kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp Phường năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của phòng Văn hóa - Xã hội phường Yên Sở tại Tờ trình số 137/TTr-VHXXH ngày 08/12/2025 về việc đề nghị công nhận học sinh đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS phường Yên Sở năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 63 (sáu mươi ba) học sinh đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS phường Yên Sở năm học 2025-2026, trong đó có 10 giải Nhất, 23 giải Nhì, 18 giải Ba và 22 giải Khuyến khích (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS phường Yên Sở năm học 2025-2026 được UBND Phường cấp Giấy chứng nhận và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn Phường và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy Phường;
- Thường trực HĐND Phường;
- Lãnh đạo UBND Phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vũ Tuấn Đạt

DANH SÁCH

Học sinh đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp THCS phường Yên Sở năm học 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2025
của Chủ tịch UBND phường Yên Sở)

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	ĐẠT GIẢI
1	Đỗ Hoàng Phúc	9A1	THCS Chu Văn An	Toán	Nhất
2	Dương Tuấn Bảo	9A2	THCS Chu Văn An	Khoa học tự nhiên (mạch Năng lượng và sự biến đổi)	Nhất
3	Vũ Tùng Dương	9A2	THCS Chu Văn An	Khoa học tự nhiên (mạch Chất và sự biến đổi chất)	Nhất
4	Nguyễn Phương Anh	9A3	THCS Chu Văn An	Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống)	Nhất
5	Nguyễn Ngọc Anh Thư	9A2	THCS Chu Văn An	Ngữ văn	Nhất
6	Lục Chí Bằng	9A8	THCS Tứ Hiệp	Lịch sử và Địa lý (phân môn Địa lý)	Nhất
7	Hứa Minh Thủy	9A5	THCS Chu Văn An	Lịch sử và Địa lý (phân môn Lịch sử)	Nhất
8	Nguyễn Phạm Uyên Nhi	9A1	THCS Chu Văn An	Giáo dục công dân	Nhất
9	Nguyễn Ngọc Lâm	9A8	THCS Chu Văn An	Tiếng Anh	Nhất
10	Bùi Hải Nguyên	8A0	THCS Chu Văn An	Tin học	Nhất
11	Trịnh Bảo Duy An	9A1	THCS Chu Văn An	Toán	Nhì
12	Bùi Ngọc Quốc Thịnh	9A4	THCS Tứ Hiệp	Khoa học tự nhiên (mạch Năng lượng và sự biến đổi)	Nhì
13	Nguyễn Gia Linh	9A7	THCS Tứ Hiệp	Khoa học tự nhiên (mạch Chất và sự biến đổi chất)	Nhì
14	Phạm Thiên Thanh	9A8	THCS Tứ Hiệp	Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống)	Nhì
15	Phạm Thái Hà Anh	9A2	THCS Chu Văn An	Ngữ văn	Nhì
16	Phan Lê Yến Nhi	9A4	THCS Chu Văn An	Lịch sử và Địa lý (phân môn Lịch sử)	Nhì
17	Đỗ Hoàng Bảo Anh	9A5	THCS Chu Văn An	Lịch sử và Địa lý (phân môn Địa lý)	Nhì
18	Đặng Đỗ Phương Thảo	9A4	THCS Chu Văn An	Giáo dục công dân	Nhì
19	Nguyễn Minh Đức	9A6	THCS Tứ Hiệp	Tiếng Anh	Nhì
20	Mai Thu Hiền	9A2	THCS Chu Văn An	Tiếng Anh	Nhì
21	Lê Hải Anh	9A5	THCS Tứ Hiệp	Tiếng Anh	Nhì
22	Nguyễn Thị Trà My	9A7	THCS Tứ Hiệp	Tiếng Anh	Nhì
23	Nguyễn Bá Tùng	9A3	THCS Chu Văn An	Tin học	Nhì

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	ĐẠT GIẢI
24	Nguyễn Bảo Khánh	9A1	THCS Chu Văn An	Toán	Ba
25	Lê Ngọc Thành	9A2	THCS Chu Văn An	Khoa học tự nhiên (mạch Năng lượng và sự biến đổi)	Ba
26	Nguyễn Trí Cao Minh	9A1	THCS Chu Văn An	Khoa học tự nhiên (mạch Năng lượng và sự biến đổi)	Ba
27	Đỗ Tiến Đạt	9A2	THCS Chu Văn An	Khoa học tự nhiên (mạch Chất và sự biến đổi chất)	Ba
28	Nguyễn Minh Huyền	9A1	THCS Chu Văn An	Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống)	Ba
29	Nguyễn Minh Anh	9A2	THCS Chu Văn An	Ngữ văn	Ba
30	Đỗ Thúy An	9A3	THCS Chu Văn An	Ngữ văn	Ba
31	Bùi Đại Nghĩa	9A9	THCS Tứ Hiệp	Lịch sử và Địa lý (phân môn Lịch sử)	Ba
32	Dương Bảo Ngọc	9A8	THCS Tứ Hiệp	Lịch sử và Địa lý (phân môn Địa lý)	Ba
33	Trần Thị Mai Hoa	9A9	THCS Tứ Hiệp	Giáo dục công dân	Ba
34	Đỗ Thảo Chi	9A3	THCS Chu Văn An	Tiếng Anh	Ba
35	Nguyễn Hoàng Lam Giang	9A3	THCS Chu Văn An	Tiếng Anh	Ba
36	Nguyễn Hà Vy	9A3	THCS Chu Văn An	Tiếng Anh	Ba
37	Trần Ngô Ngọc Hà	9A4	THCS Tứ Hiệp	Tiếng Anh	Ba
38	Đàm Ngọc Hiếu	9A3	THCS Chu Văn An	Tiếng Anh	Ba
39	Trần Quang Huy	9A1	THCS Chu Văn An	Tin học	Ba
40	Nguyễn Trần Gia Khánh	9A2	THCS Chu Văn An	Tin học	Ba
41	Hoàng Đức Trí	8A0	THCS Chu Văn An	Tin học	Ba
42	Nguyễn Bảo Ngân	9A1	THCS Tứ Hiệp	Toán	Khuyến khích
43	Tạ Anh Thư	9A9	THCS Tứ Hiệp	Toán	Khuyến khích
44	Nguyễn Trường Lâm	9A8	THCS Tứ Hiệp	Khoa học tự nhiên (mạch Năng lượng và sự biến đổi)	Khuyến khích
45	Lục Bảo Châu	9A6	THCS Tứ Hiệp	Khoa học tự nhiên (mạch Chất và sự biến đổi chất)	Khuyến khích
46	Nguyễn Lê Hoàng Hà	9A2	THCS Chu Văn An	Khoa học tự nhiên (mạch Chất và sự biến đổi chất)	Khuyến khích
47	Nguyễn Bảo Châu	9A5	THCS Tứ Hiệp	Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống)	Khuyến khích
48	Nguyễn Bảo Thy	9A1	THCS Chu Văn An	Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống)	Khuyến khích
49	Lê Ngọc Ánh	9A3	THCS Chu Văn An	Ngữ văn	Khuyến khích

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	ĐẠT GIẢI
50	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	9A5	THCS Chu Văn An	Ngữ văn	Khuyến khích
51	Hoàng Linh Đan	9A9	THCS Tứ Hiệp	Ngữ văn	Khuyến khích
52	Nguyễn Ngọc Mai Anh	9A4	THCS Chu Văn An	Lịch sử và Địa lý (phân môn Lịch sử)	Khuyến khích
53	Bùi Thị Hải Yến	9A7	THCS Chu Văn An	Lịch sử và Địa lý (phân môn Lịch sử)	Khuyến khích
54	Trần Vũ Ngọc Diệp	9A3	THCS Chu Văn An	Lịch sử và Địa lý (phân môn Lịch sử)	Khuyến khích
55	Trần Hương Giang	9A5	THCS Chu Văn An	Lịch sử và Địa lý (phân môn Địa lý)	Khuyến khích
56	Dương Phương Minh	9A8	THCS Tứ Hiệp	Lịch sử và Địa lý (phân môn Địa lý)	Khuyến khích
57	Lê Trần Uyên Nhi	9A9	THCS Tứ Hiệp	Giáo dục công dân	Khuyến khích
58	Bùi Minh Hằng	9A1	THCS Chu Văn An	Giáo dục công dân	Khuyến khích
59	Phạm Ngọc Bảo Châu	9A9	THCS Tứ Hiệp	Tiếng Anh	Khuyến khích
60	Nguyễn Đức Mạnh	9A10	THCS Chu Văn An	Tiếng Anh	Khuyến khích
61	Hà Minh Phúc	9A1	THCS Tứ Hiệp	Tiếng Anh	Khuyến khích
62	Nguyễn Lê Bá Tùng	9A5	THCS Tứ Hiệp	Tiếng Anh	Khuyến khích
63	Trần Thu Hà	8A2	THCS Chu Văn An	Tin học	Khuyến khích

(Danh sách gồm 63 học sinh)